TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 252/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 18 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

-Bà **Nguyễn Đức Cẩm N,** sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

-Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Lạc Đạo, Tp P, tỉnh Bình Thuận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Đức Cẩm N và ông Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Bình Châu, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 218/2005, ngày 21 tháng 11 năm 2005. Nay bà N, ông Q xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đức Cẩm N và ông Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 05/7/2005 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 13/5/2009. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn ông Q sẽ giao con là Ngọc Q cho bà N nuôi dưỡng, ông Q chưa cấp dưỡng nuôi con. Cháu Thảo N hiện nay đã trưởng thành, có công việc làm ổn định.

- Về tài sản chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Đức Cẩm N và ông Nguyễn Văn Q nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 22/11/2023 bà N, ông Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019050 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Bà Nguyễn Đức Cẩm N và ông Nguyễn Văn Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Trí